**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**TRƯỜNG THCS ….. Năm học 2023 – 2024**

 **MÔN: NGỮ VĂN 8**

*(Đề gồm 02 trang) (không tính thời gian phát đề kiểm tra)*

 **I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc bài thơ**

 **THƠ KHUYÊN HỌC**

*Đen thì gần mực, đỏ gần son,
Học lấy cho hay, con hỡi con!
Cái bút, cái nghiên là của quý,
Câu kinh, câu sử, ấy mùi ngon!
Vàng mua chứa để, vàng hay hết,
Chữ bán dư ăn, chữ hãy còn.
Nhờ Phật một mai nên đấng cả,
Bõ công cha mẹ mới là khôn*.

 (In trong *Thơ văn Nguyễn Khuyến* – Xuân Diệu giới thiệu, NXB Văn học, Hà Nội, 1971)

**Và thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1** (0.5 điểm). Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2** (0.5 điểm). Bài thơ được làm theo luật bằng hay trắc?

**Câu 3** ( 0.5 điểm). Xác định cách ngắt nhịp trong hai câu thơ sau :

*Đen thì gần mực, đỏ gần son,
Học lấy cho hay, con hỡi con!*

**Câu 4** (0.5 điểm). Ghi lại một câu tục ngữ được gợi ra từ ý nghĩa của câu thơ:

 *Đen thì gần mực, đỏ gần son*

**Câu 5** (0.5 điểm). Chỉ ra luật đối được sử dụng trong hai câu thơ:

*Cái bút, cái nghiên là của quý,
Câu kinh, câu sử, ấy mùi ngon!*

**Câu 7** (0.5 điểm). Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

**Câu 6** (1.0 điểm).Tìm và nêu hiệu quả của một biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Vàng mua chứa để, vàng hay hết,
Chữ bán dư ăn, chữ hãy còn.*

**Câu 8** (2.0 điểm).Em hãy viết một đoạn văn ngắn ( từ 5- 7 dòng) nêu suy nghĩ của mình về thông điệp được gửi gắm qua hai câu thơ cuối trong bài thơ.

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học mà em yêu thích.

**-HẾT-**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | Thất ngôn bát cú luật Đường | 0.5  |
| **2** | Bài thơ được viết theo luật bằng vì tiếng thứ hai là thanh bằng | 0.5 |
| **3** | Nhịp 4/3 | 0.5 |
| **4** | Câu tục ngữ :**Gần mực thì đen,gần đèn thì rạng** | 0.5 |
| **5** |  Phép đối sử dụng trong hai câu thơ trên là:+ Cái bút, cái nghiên+ Câu kinh, câu sử+ Là của quý+ Ấy mùi ngon!  | 0.5 |
| **6** | + Điệp từ+ Liệt kê - Tác dụng của biện pháp tu từ: Nhấn mạnh, làm nổi bật giá trị của các đối tượng được đề cập. Bằng cách sử dụng từ“ “vàng”, “chữ”, tác giả giúp độc giả nhận ra ý nghĩa và vai trò quan trọng của chúng trong học tập và cuộc sống. | 0.5 |
| **7** |  Cảm hứng chủ đạo: giá trị của việc học tập, chăm chỉ học rèn luyện đó cũng chính là cách thể hiện lòng biết ơn đối với cha mẹ. | 1.0 |
| **8** | Điều tác giả muốn gửi gắm qua hai câu thơ cuối: + Tầm quan trọng của việc học hành và sử dụng tri thức một cách có ích và hiệu quả. + Nhấn mạnh vào ý nghĩa của việc học hành không chỉ là để tự phát triển cá nhân mà còn để đền đáp công ơn của cha mẹ và để trở thành một người có ích cho xã hội. + Đó là sự kết hợp giữa việc học hành, sự hiếu thảo và trách nhiệm của mỗi người đối với gia đình và xã hội. | 2.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học:* Phần mở bài; Phần thân bài; Phần kết bài | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nghị luận về một tác phẩm mà em yêu thích | 0,25 |
|  | *c.Yêu cầu đối với kiểu văn bản*Về nội dung: nêu được chủ đề; nêu và phân tích được tác dụng của một vì nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật trong tác phẩm văn học.Về hình thức: lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc; sử dụng các phương tiện lien kết hợp lí. |  |
|  | • Bố cục bài viết cần đảm bảo: **Mở bài**: Nêu tên tác phẩm, thể loại và tác tên tác giảNêu khái quát nét đặc sắc của tác phẩm ( chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật….)**Thân bài**: Nêu chủ đề của tác phẩm.Nêu một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩmPhân tích giá trị của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.Sử dụng các bằng chứng có trong tác phẩmSử dụng các phương tiện liên kết **Kết bài**:Khẳng định lị thành công nổi bật của tác phẩm. Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra tác phẩm | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |
| ***Lưu ý chung****1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.**2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.**3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.**4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ kể chung chung, sắp xếp ý lộn xộn.**5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.* |

**.**

**......HẾT.......**